

Vinh, ngày 26 tháng 04 năm 2018

Số: 14/2018/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/ TLST-DS, ngày 03 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, thế chấp.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: số 77, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn L – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Công D – phó phòng xử lý nợ SHB
Nghệ An

Bị đơn: ông Mai Đức H, sinh 1975, bà Đào Thị Nam Ph, sinh năm 1976

Địa chỉ: khối 10, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

ông Mai Đức T, sinh năm 1948, bà Hà Thị B, sinh năm 1950

Địa chỉ: Thôn Q, xã Kh, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

[2]. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Mai Đức H, bà Đào Thị Nam Ph phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 17/04/2018 là: 6.134.563.471 đồng (sáu tỷ, một trăm ba mươi tư triệu, năm trăm sáu mươi ba ngàn, bốn trăm bảy mươi một đồng). Trong đó nợ gốc là 2.360.000 đồng, tiền lãi trong hạn 2.450.045.838 đồng, lãi quá hạn 1.324.517.633 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 17/04/2018, ông Mai Đức H, bà Đào Thị Nam Ph còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo thoả thuận phát sinh theo hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền phải thi hành án.

Nếu ông Mai Đức H, bà Đào Thị Nam Ph không trả nợ hoặc không trả đủ nợ thì SHB có quyền yêu cầu giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý hoặc Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Tài sản đảm bảo gồm: Tài sản đảm bảo gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản liên quan đến đất tại địa chỉ: Khối 10, Phường H, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 281205 tờ bản đồ số 38, thửa đất số 228, diện tích 199.09 m² do UBND thành phố Vinh cấp ngày 19/02/2004 mang tên Mai Đức T, Hà Thị B.

Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 71/2010/HĐTC SHB NA ngày Ngày 31/3/2010, Phụ lục hợp đồng thế chấp số 01/PL/HĐTC/SHBNA ngày 04/10/2011, Phụ lục hợp đồng thế chấp số 02/PL/HĐTC/SHBNA ngày 28/5/2012, tất cả các hợp đồng trên đều được Văn phòng công chứng Vinh công chứng nội dung giao dịch và được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Vinh.

[3]. Về án phí: Ông Mai Đức H, bà Đào Thị Nam Ph thỏa thuận chịu 57.067.281 đồng (năm mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi bảy ngàn, hai trăm tám mươi một đồng). Trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 38.534.876 đồng (ba mươi tám triệu, năm trăm ba mươi tư ngàn, tám trăm bảy mươi sáu đồng) tạm ứng án phí DSST đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002010 ngày 26/12//2017.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[5]. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự ;*
- *VKSND thành phố Vinh;*
- *VKS ND tỉnh Nghệ An*
- *Chi cục THADS thành phố Vinh;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Nguyễn Hữu Thái